

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN P**  
**THÀNH PHỐ C**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 93/2021/QĐST-HNGĐ

*P, ngày 29 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1978

Địa chỉ: khu vực 15, phường Châu Văn L, quận Ô M, thành phố C.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Bé Hoàng T, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Trường Đ A, xã Th, huyện P, thành phố C.

Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 là hoàn T tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ N và ông Huỳnh Bé Hoàng T (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 105/KH-2007, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện P, thành phố C cấp ngày 07/9/2007).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– *Về con chung*: giao con chung Huỳnh Thành Nh, nam, sinh ngày 07/3/2005 cho bà Trần Thị Mỹ N nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Bé Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Huỳnh Bé Hoàng T không ai có quyền ngăn cản.

– *Về tài sản chung*: Không có.

*Nợ chung*: Không có.

– *Về án phí*: Bà Trần Thị Mỹ N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007042 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố C. Bà N được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

## **THẨM PHÁN**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Hồng Tươi**